

DỰ THẢO

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Đặc điểm tình hình chung:

Năm 2017 công ty chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong tình hình điều kiện hết sức khó khăn, giá bán lợn thương phẩm giảm sâu bán dưới giá thành sản xuất kéo dài từ cuối tháng 11/2016 cho đến hết cả năm 2017, Khó khăn nhất tại thời điểm quý II giá bán xuống thấp kỷ lục từ trước đến nay, chỉ nằm ở mức từ 16.000 – 20.000 đ/kg. Nguyên nhân do từ những năm trước, lợi nhuận đạt được từ ngành chăn nuôi lợn cao, nên một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn đổ xô đầu tư chuyển đổi vào sản xuất kinh doanh ngành nghề chăn nuôi, bên cạnh các tổ chức, cá nhân trong ngành nghề ào ạt đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Dẫn đến ngành chăn nuôi lợn cả nước phát triển quá nóng, sản lượng lợn thương phẩm cung vượt quá cầu, không chủ động được thị trường phải xuất sản phẩm lợn sống theo đường tiểu ngạch sang Trung quốc, giá bán lợn thương phẩm hoàn phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

Tình hình dịch bệnh chăn nuôi ngày càng diễn biến phức tạp, phát sinh nhiều bệnh mới bùng phát mạnh trên địa bàn của cả nước nói chung và địa bàn Hà Tĩnh nói riêng. Do giá bán thấp các tổ chức, các nhân thua lỗ, cắt giảm thuốc quy trình hay không sử dụng thuốc phòng và không tập trung công tác phòng dịch, gây thiệt hại lớn thêm cho người chăn nuôi, đồng thời cũng là áp lực lớn cho công ty.

2. Thuận lợi:

Công ty nhận được sự quan tâm của UBND, các sở ban ngành tỉnh, Ban lãnh đạo Tổng công ty KS và TM Hà Tĩnh – CTCP; Công ty TNHH DATC và HĐQT Công ty, đặc biệt sự vào cuộc quyết liệt, tìm các biện pháp tháo gỡ trong giai đoạn Công ty gặp khó khăn.

Công ty có truyền thống đoàn kết, đồng lòng, có trình độ, kinh nghiệm, tâm huyết nghề nghiệp, tập trung trí tuệ, để đưa ra các giải pháp đồng bộ và có hiệu quả, để vượt qua giai đoạn khó khăn này với mục tiêu cắt lỗ, giảm lỗ và ổn định duy trì sản xuất.

Công ty đã có thương hiệu về chất lượng: lợn giống thương phẩm, lợn thương phẩm và lợn giống hậu bị trên thị trường của cả nước.

Công ty có những khách hàng truyền thống đã gắn kết với công ty hơn 10 năm qua, mở thêm được 02 khách nội tỉnh mua với số lượng nhiều lợn thương phẩm, mở rộng thêm được thị trường Lào tiêu thụ lợn giống thương phẩm.

Công ty có sẵn nguồn lợn giống hậu bị chất lượng đã thay thế, cải tạo lại trẻ hóa đàn nái sinh sản ổn định và có kết quả chỉ tiêu kỹ thuật cao, làm chiến lược cho sản xuất kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo.

3. Khó khăn:

* **Thứ nhất**, Bị ảnh hưởng nặng nề chung của thị trường cả nước, thua lỗ nặng do giá lợn lao dốc. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ sản phẩm khi cung vượt quá cầu phải cạnh tranh nghệt ngã, khốc liệt với các tập đoàn chăn nuôi lớn trong nước. Cụ thể:

- **Lợn giống thương phẩm từ:** Sản xuất ra để cung cấp con giống cho bà con chăn nuôi không bán được, mặc dù giá bán chỉ B. quân 39.600 đ/kg so với năm 2016 là 80.000 -> 90.000 đ/kg, trong khi thấp hơn giá thành sản xuất cả năm 58.385 đ/kg.

- **Lợn thương phẩm:** giá bán bình quân chỉ đạt 28.998 đ/kg bằng 72,5% kế hoạch, giá bán đạt 84,8 % so với giá thành sản xuất là 34.171đ/kg.

- **Lợn giống hậu bị cấp bố mẹ:** Sản phẩm chủ lực rất có thương hiệu, lại càng khó khăn hơn vì sản xuất ra dù giá bán rất thấp nhưng không bán được. Do các trang trại chăn nuôi lợn nái thua lỗ, nên giảm quy mô sản xuất, không tái đàn. Trong khi chi phí sản xuất cao nếu bán theo thị trường lợn thịt thì giá lại thấp hơn 10-20%.

* **Thứ hai, tình hình dịch bệnh:** Trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp phát sinh thêm nhiều bệnh mới. Do các trang trại, các hộ, bà con chăn nuôi bị thua lỗ không còn chi phí phòng dịch, không quan tâm đến công tác phòng dịch; các trang trại sản xuất hoạt động rộng khắp toàn tỉnh, áp lực dịch bệnh rất nặng nề, Công ty phải tăng cường chi phí cho công tác phòng chống dịch bảo vệ an toàn đàn lợn, tiêu tốn lượng vô vàn, thuốc khử trùng phòng dịch lớn và thuốc phòng, phải cấm trại 100% làm tăng chi phí kèm theo ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.

* **Thứ 3, Thiên tai:** Công ty bị thiệt hại nặng nề do bão số 2 và số 10, Mặc dù Công ty đã sẵn sàng, quyết liệt các phương án phòng, chống bão, lũ, cháy nổ, nhưng vẫn gánh chịu nặng nề, đặc biệt là siêu bão số 10, về chông trại và sức khỏe đàn lợn, tỷ lệ loại thải tăng cao gấp 3 lần so với chỉ tiêu, chi phí thuốc bổ và thuốc phòng tăng để phục hồi đàn lợn, làm công ty bị thiệt hại hơn 4 tỷ đồng.

* **Thứ tư, thua lỗ nặng do sử dụng thức ăn chăn nuôi của CTCP CN Thiên Lộc:** Chất lượng thức ăn chăn nuôi vẫn chưa ổn định, định mức tiêu tốn thức ăn cao, tỷ lệ loại thải cao, thời gian chăn nuôi kéo dài thêm, chất lượng thịt không đảm bảo khách hàng vẫn còn phản hồi nhiều, ảnh hưởng đến giá thành cao hơn.

* **Thứ năm, khó khăn về tình hình tài chính:** Hoạt động SXKD trong điều kiện doanh thu không bù đủ chi phí cụ thể: Bình quân mỗi tháng thiếu hụt vốn lưu động để SX từ 4-5 tỷ đồng; Sản phẩm lợn thương phẩm chiếm đến 80% cơ cấu doanh thu, bình quân mỗi tháng thua lỗ từ 3 -> 3,5 tỷ đồng. Đối với sản phẩm này, tại thời điểm quý II có tháng lỗ hơn 10 tỷ đồng, Công ty rất khó khăn về vốn lưu động để sản xuất; dư nợ phải trả cho khách hàng, ngân hàng cao, các cam kết dư nợ với khách hàng đã hết và không cho tăng thêm dư nợ ...

* **Thứ sáu, khó khăn nội tại:**

- Thiết bị chuồng trại chăn nuôi tại qua thời gian hoạt động lâu năm xuống cấp trầm trọng; môi trường tích lũy ngày càng ô nhiễm và quản lý Nhà nước ngày càng yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe hơn; Nên làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu sản xuất, tăng chi phí đầu tư sửa chữa nâng cấp chuồng trại và xử lý môi trường tại các Trung tâm lớn, ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật do chuồng trại không đảm bảo.

- Thị trường giá xuống thấp, tình hình tài chính khó khăn ảnh hưởng đến thu nhập và tư tưởng người lao động, một số kỹ thuật trẻ, tay nghề tốt chuyển công việc.

- Các trại nái gia công cho công ty vì giảm quy mô đàn nái sản xuất nằm ở mức 70->80% so với quy mô của chuồng trại, cắt giảm chi phí gia công, cộng công ty thanh toán chi phí gia công chậm hơn. Nên phía trại gia công cũng cắt giảm lao động, chuồng trại và trang thiết bị xuống cấp không đầu tư thay thế sửa chữa kịp thời, ảnh hưởng chỉ tiêu sản xuất.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD 2017.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

| Tt | Chỉ tiêu | Đvt | Năm nay | | Tăng (giảm) | Tỷ lệ |
|-----------|----------------------------|---------------|-----------------|--------------|-------------|-------|
| | | | Nghị quyết (ĐC) | Thực hiện | | |
| I | Chỉ tiêu kinh doanh | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu và TN khác | Ng.đồng | 300.000.000 | 233.810.512 | 78% | 67% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Ng.đồng | (15.000.000) | (45.922.611) | | |
| 3 | Nộp ngân sách NN | Ng.đồng | 3.500.000 | 820.000 | 23% | 35% |
| 4 | Thu nhập người lao động | Ng.đ/ng/tháng | 7.500 | 6.400 | 85% | 84% |
| II | Chỉ tiêu sản xuất | | | | | |
| 1 | Lợn con 21 ngày tuổi | Con | 88.661 | 91.686 | 103% | 103% |
| 2 | Lợn con 63 ngày tuổi | Con | 85.251 | 85.579 | 100% | 96% |
| 3 | Lợn thương phẩm | Con | 65.518 | 63.472 | 97% | 104% |
| 4 | Lợn giống hậu bị (PS) | Con | 6.219 | 5.292 | 85% | 87% |

2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.

| Tt | Chỉ tiêu | Đvt | Cuối năm | Đầu năm | Tăng (giảm) |
|----------|------------------------------------|----------------|--------------------|--------------------|-------------|
| A | TỔNG TÀI SẢN | | 152.512.414 | 154.907.216 | 98% |
| I | Tài sản ngắn hạn | Ng.đồng | 66.607.738 | 57.004.975 | 117% |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | Ng.đồng | 3.024.310 | 688.427 | 439% |
| 2 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | Ng.đồng | 3.100.000 | 8.000.000 | 39% |
| 3 | Phải thu ngắn hạn | Ng.đồng | 7.597.365 | 4.559.362 | 167% |
| 4 | Hàng tồn kho | Ng.đồng | 52.850.029 | 43.513.855 | 121% |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | Ng.đồng | 36.034 | 243.331 | 15% |
| I | Tài sản dài hạn | Ng.đồng | 85.904.676 | 97.902.241 | 88% |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | Ng.đồng | 1.179.803 | 2.584.333 | 46% |
| 2 | Tài sản cố định | Ng.đồng | 51.632.762 | 56.587.572 | 91% |
| 3 | Tài sản dài hạn khác | Ng.đồng | 33.092.111 | 38.730.336 | 85% |

| Tt | Chỉ tiêu | Đvt | Cuối năm | Đầu năm | Tăng (giảm) |
|-----------|--|----------------|--------------------|--------------------|--------------|
| A | TỔNG TÀI SẢN | | 152.512.414 | 154.907.216 | 98% |
| B | TỔNG NGUỒN VỐN | Ng.đồng | 152.512.414 | 154.907.216 | 98% |
| I | Nợ phải trả | Ng.đồng | 146.412.453 | 83.112.784 | 176% |
| 1 | Nợ ngắn hạn | Ng.đồng | 121.018.239 | 53.038.570 | 228% |
| 2 | Nợ dài hạn | Ng.đồng | 25.394.214 | 30.074.214 | 84% |
| II | Vốn chủ sở hữu | Ng.đồng | 6.099.961 | 71.794.432 | 8% |
| 1 | Vốn góp của chủ sở hữu | Ng.đồng | 40.000.000 | 40.000.000 | 100% |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | Ng.đồng | 978.000 | 978.000 | 100% |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | Ng.đồng | 9.048.823 | 9.048.823 | 100% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Ng.đồng | (43.926.862) | 21.767.609 | -202% |
| C | MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN | | | | |
| 1 | Bố trí cơ cấu tài sản (%) | | | | |
| - | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 56,33 | 63,20 | 89% |
| - | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 43,67 | 36,80 | 119% |
| 2 | Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%) | | | | |
| - | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 96,00 | 53,65 | 179% |
| - | Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn | % | 4,00 | 46,35 | 9% |
| 3 | Khả năng thanh toán | | | | |
| - | Khả năng thanh toán tổng quát | Lần | 1,04 | 1,86 | 56% |
| - | Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn | Lần | 0,55 | 1,07 | 51% |
| - | Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,02 | 0,01 | 193% |
| 4 | Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần | | | | |
| - | Tỷ suất LN trước thuế/doanh thu thuần | % | (19,69) | 6,92 | -284% |
| - | Tỷ suất LN sau thuế/doanh thu thuần | % | (19,69) | 6,11 | -323% |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản | | | | |
| - | Tỷ suất LN trước thuế/tổng tài sản | % | (30,11) | 15,21 | -198% |
| - | Tỷ suất LN sau thuế/tổng tài sản | % | (30,11) | 13,41 | -224% |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu | % | (19,47) | 6,08 | -320% |
| 7 | Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ | % | (114,81) | 51,95 | -221% |

3. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 SO VỚI 2016.

- Doanh thu và thu nhập khác năm 2017 đạt 78% so với Nghị quyết, do giá bán bình quân cả năm chỉ đạt 72,5% (28.998/40.000 đ/kg) so với kế hoạch, so với 2016 chỉ bằng 67%; giá bán bình quân bằng 62,6% so với năm 2016

- Giá vốn hàng bán năm 2017 trên doanh thu thuần là 114%, năm 2016 là 92% trên doanh thu thuần. Như vậy giá bán thấp hơn giá vốn 14% mặc dù công ty đã đưa ra nhiều giải pháp giảm giá thành có hiệu quả. Nguyên nhân do giá cả thị trường chung của cả Nước.

- Chi phí tài chính năm 2017 chiếm 2,43 % trên doanh thu thuần, năm 2016 chiếm 1,25 % tăng 1,18% Nguyên nhân phát triển quy mô sản xuất nên giữa năm 2016 tăng hạn mức vay vốn từ 35 lên 40 tỷ đồng, khoản hỗ trợ lãi suất của Tỉnh cho phát triển Nông nghiệp nông thôn đến năm 2016 là hết hiệu lực.

- Chi phí bán hàng năm 2017 chiếm 0,94% trên doanh thu thuần, năm 2016 chiếm 0,33% trên doanh thu thuần tăng 0,61% so với 2016, nguyên nhân: thị trường giá xuống thấp, sản lượng cả Nước cung lớn hơn cầu. Công ty tăng nhân viên bán hàng tập trung cho công tác mở rộng thị trường để tiêu thụ sản phẩm ra ngoài tỉnh và Nước Lào, Tăng chi phí vận chuyển sản phẩm đến tận nơi tiêu thụ.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 chiếm 0,28% trên doanh thu thuần, năm 2016 chiếm 0,26% tăng 0,02% nguyên nhân: năm 2017 so với năm 2016 tổng chi phí giảm 31%, nhưng so với doanh thu thuần tăng do giá bán thấp hơn 2016, tuy sản lượng cũng tương đương nhưng Doanh thu giảm 31% so với cùng kỳ.

Nhìn qua bảng kết quả sản xuất và báo cáo tài chính cũng như phân tích hoạt động kinh tế năm 2017 so với cùng kỳ năm 2016, thấy rằng doanh thu giảm 31%, lợi nhuận tăng âm, vốn giảm 1% trong đó vốn chủ sở hữu giảm 92%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần giảm -323%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản giảm -224%, các chỉ tiêu kỹ thuật đều đạt. Cho thấy kết quả trên chúng ta khẳng định lại một lần nữa năm 2017 gặp hết sức khó khăn trong sản xuất kinh doanh về giá bán sản phẩm, giá bán thấp hơn giá thành 15,2%. Tuy HĐQT, Ban điều hành công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, biện pháp sát đúng, kịp thời trước tình thế cực kỳ khó khăn chung của ngành nghề cả Nước, đã chỉ đạo duy trì nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn nhất.

4. Nguyên nhân:

*** Về chỉ tiêu kỹ thuật:**

- Chỉ tiêu số con cai sữa chỉ đạt 98% do 9 tháng đầu năm xảy ra bệnh tiêu chảy cấp tại trại nái gia công Sơn Long và Rota virus tại Kỳ Phong đã làm loại thải ở lợn con theo mẹ 21 ngày tuổi cao và trong điều kiện thị trường lao dốc, tồn kho,

- Chỉ tiêu chết, loại thải tăng 181% và tiêu tốn thức ăn tăng 104% ở lợn 63 ngày tuổi, do trong 10 tháng đầu năm xảy ra bệnh tiêu chảy cấp tại trại nái gia công Sơn Long; Bệnh Cicro virus tại các trại nái Cẩm Lạc; Bệnh Rota virus tại Kỳ Phong, tiêu chảy ở lợn con ở TT Thạch Vĩnh và thực hiện chủ trương giảm đàn để giảm, cắt lỗ.

- Tỷ lệ chết, loại thải tăng 205% và tiêu tốn thức ăn (FCR) tăng 104% tại Lợn thương phẩm, do chất lượng lợn thương phẩm 2 máu tại kỳ phong có sức đề kháng yếu hơn loại lợn 3 máu, từ chăn nuôi chuồng kín chuyển ra nuôi chuồng hở môi trường thay đổi hoàn toàn. Công thêm chất lượng thức ăn Thiên Lộc không ổn định nên dẫn đến các chỉ tiêu này tăng cao, khả năng tăng trọng sẽ thấp, chuyển hóa thức ăn kém, hiệu quả sẽ giảm 6 - 10%. Mặt khác, bão số 10 làm hơn 30 hộ chăn nuôi lợn thương phẩm bị tốc mái, trong đó có 7 hộ bị tốc mái hoàn toàn, đàn lợn phải chịu sóng giữa điều kiện chăn nuôi khắc nghiệt không có mái che, hết mưa bão xong lại nắng nóng do thời tiết những ngày sau bão ảnh hưởng đến sức khỏe lợn, tỷ lệ loại thải tăng cao gấp 3 lần so với chỉ tiêu.

*** Về chỉ tiêu sản lượng:**

- Từ các chỉ tiêu kỹ thuật không đạt kế hoạch như tỷ lệ loại thải 63 ngày tuổi, tỷ lệ loại thải lợn thương phẩm. Dẫn đến chỉ tiêu sản lượng cũng giảm theo.

- Trong năm công ty vì duy trì vốn để sản xuất và giảm lỗ đã giảm quy mô đàn nái sản xuất từ 5.000 nái xuống còn 3.800 nái.

- Lợn hậu bị do giá bán lợn thương phẩm thấp nên khó bán nên tiêu chuẩn lựa chọn giống theo nhu cầu của thị trường cũng cao hơn.

*** Về chỉ tiêu kinh tế:**

- Doanh thu chỉ đạt 79%, do giá bán lợn thương phẩm thực tế trong năm 2017 bình quân chỉ đạt 28.700 đ/kg trên kế hoạch điều chỉnh giá bán là 40.000 đ/kg bằng 72% giá kế hoạch.

+ **Nguyên nhân chính:** là do thị trường lợn thịt xuống thấp như đã đánh giá trên. Giá bán bán lợn thương phẩm 28.700 đ/kg/36.239 đ/kg giá thành, lợn giống giá bán 45.407 đ/kg/64.391 đ/kg giá thành, giá bán 2 dòng sản phẩm này cả năm 2017 chỉ đạt mức 75-79% giá thành sản xuất.

+ **Bị thiệt hại nặng nề do bão số 2, số 10:** đặc biệt là siêu bão số 10, về chồng trại và sức khỏe đàn lợn, tỷ lệ loại thải tăng cao gấp 3 lần so với chỉ tiêu, chi phí thuốc bổ và thuốc phòng tăng để phục hồi đàn lợn, làm công ty bị thiệt hại hơn 4 tỷ đồng (Có báo cáo thiệt hại).

+ **Thua lỗ do chất lượng thức ăn Thiên Lộc:** Đây là một phần nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2017 bị lỗ. Với sản lượng thương phẩm là chủ đạo chiếm đến 80% doanh thu của Công ty nhưng trong năm 2017 việc chăn nuôi lợn thương phẩm phải sử dụng thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc với chất lượng thức ăn kém và không ổn định tính thì theo thống kê chỉ trong 09 tháng đầu năm 2017 theo thống kê thì việc sử dụng thức ăn Thiên Lộc làm cho chi phí thức ăn/ 01 kg tăng trọng lợn thương phẩm là từ 27.000-> 28.000 đồng/kg cao hơn so với các hãng khác 4.000 – 5.000 đồng làm cho giá thành sản xuất, dẫn đến Công ty phải bù lỗ thêm về chi phí thức ăn tương đương với số tiền 13,1 tỷ đồng.

- Thu nhập người lao động chỉ đạt 86%, do các chỉ tiêu sản xuất giảm toàn thể CBCNV được hưởng theo lương khoán sản lượng và trong điều kiện khó khăn về vốn, kinh doanh lại thua lỗ do khách quan thị trường nên mục tiêu tiết giảm tiền lương bình quân 10% theo kế hoạch.

5. Công tác quản trị, điều hành và các giải pháp đã thực hiện:

- Trong giai đoạn Công ty gặp khó khăn, Ban điều hành tập trung làm tốt công tác tư tưởng trong công nhân lao động để ổn định tình hình;

- Phân công lại nhiệm vụ phụ trách các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, gắn trách nhiệm cá nhân cho từng người; sắp xếp lại lao động, luân chuyển cán bộ phụ trách trại nái, thương phẩm, tăng cường nhân sự công tác thị trường, bán hàng;

- Tăng cường công tác quản lý kinh tế, định mức, tiết kiệm chi phí; siết chặt kỷ luật lao động;

- Hàng tháng đánh giá thực trạng, để đưa ra các chuyên đề: quản lý, kỹ thuật, quản lý vệ tinh để tập trung sâu từng lĩnh vực, đưa ra các giải pháp thực hiện.

- Đã kịp thời có những quyết sách phù hợp với diễn biến của thị trường cho từng loại sản phẩm theo nhu cầu và thực trạng của Công ty trong từng thời điểm.

- Tháng, quý xây dựng được những nhiệm vụ trọng tâm, từ những nhiệm vụ đó đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện.

- Tăng cường công tác quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất nâng cao hiệu kinh doanh.

- Công khai, minh bạch thông tin về tình hình chung, kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình thị trường, giá bán các loại sản phẩm, thu nhập người lao động.

- Linh hoạt vận dụng tối đa sự giúp đỡ của UBND tỉnh, các sở ban ngành, Tổng công ty và HDQT công ty.

- Ban điều hành luôn quan tâm đến công tác đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động. Tạo ra sự đồng thuận cao, tạo sự phấn khởi cho người lao động an tâm công tác.

- Ban hành Quy chế lao động; Quy chế Bán hàng; Quy chế quản lý vật tư hàng hóa; ban hành quy định một số chuẩn mực ứng xử văn hóa doanh nghiệp.

Công ty đã rà soát ban hành lại hệ thống quy định trong công tác quản lý kinh tế, để thực hiện chỉ đạo thắt chặt quản lý, tiết giảm chi phí: quy định xuất nhập lợn tại các công đoạn; quy định thưởng phạt; quy định kiểm soát vacscin, thuốc, thức ăn; thực hiện chế độ báo cáo ngày và tổ chức các đoàn kiểm tra đột xuất tuần việc thực hiện định mức.

*** Về quản lý kỹ thuật:**

Xây dựng cải tạo lại đàn nái sinh sản ổn định và có kết quả chỉ tiêu cao: Giảm quy mô đàn nái từ 5.000 nái xuống 3.800 nái phù hợp với quy mô chuồng trại, loại thải những con nái có kết quả thấp, nái già từ lứa 6 trở lên, đưa lợn hậu bị chất lượng tốt vào để thay thế đàn mục tiêu nâng cao chỉ tiêu kỹ thuật, tạo ra đàn nái trẻ năng suất sinh sản cao tạo tiền đề cho SXKD năm 2018 và các năm tiếp theo.

Mời các chuyên gia có kinh nghiệm hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật tiên tiến hiện nay cho các cán bộ kỹ thuật của công ty.

*** Quản lý kinh tế:**

- *Quản lý thuốc thú y:* Trong Công ty thành lập hội đồng 5 lần đánh giá lại nhà cung cấp thuốc, khách quan, công khai để lựa chọn nhà cung cấp thuốc có chất lượng, giá cả phù hợp, kiểm soát chặt chẽ việc nhập vào, bảo quản và cấp phát, kiểm tra từ xuất ra sử dụng và thu vó về.

Thay đổi định mức thuốc cho các trung tâm và các hộ vệ tinh, nếu đơn vị nào, hộ nào mà sử dụng thuốc quá định mức thì sẽ bị phạt trừ tiền lương từ tổ trưởng cho đến công nhân, còn các hộ vệ tinh thì tiền khi quyết toán gia công, chính áp dụng định mức khoán kết hợp việc kiểm kê thường xuyên nên chi phí thuốc càng ngày càng giảm hạ được giá thành sản phẩm.

Đàm phán phán với các nhà cung cấp giảm giá bán thấp hơn so với trước từ 10-15%.

- *Quản lý thức ăn:* Đơn vị đã xây dựng lại khẩu phần thức ăn của lợn cho từng trung tâm, trại nái gia công, theo từng công đoạn, thay đổi theo mùa phù hợp với điều kiện kinh tế hiện tại. Quy định báo cáo ngày. Tiến hành kiểm kê định kỳ và đột xuất

cân đối số liệu theo từng tháng, cân đối thừa thiếu và khấu trừ vào chi phí của các tổ và hộ chăn nuôi vệ tinh.

Lựa chọn nhà cung cấp thức ăn có chất lượng nhưng giá thấp hơn góp phần lớn giảm giá thành sản phẩm vì thức ăn chiếm đến 70-75% giá thành sản phẩm.

- *Quản lý lao động*: Căn cứ vào định mức, số lượng, sản lượng để biên chế lao động, sắp xếp bố trí lao động hợp lý, quy định rõ chức năng quyền hạn nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh, căn cứ vào việc thực hiện chức năng nhiệm vụ và quy chế của công ty, hàng tháng tất cả các bộ phận đều tổ chức họp đánh giá, phân loại lao động A, B, C và tính lương theo các mức khác nhau nên đã tạo ra sự thi đua sản xuất, kiểm soát lẫn nhau trong công việc, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Thực hiện quản lý theo hệ thống lấy kết quả chỉ tiêu tháng để đánh giá chất lượng của các trung tâm, các cán bộ quản lý trại nái và trại thương phẩm. Công tác điều hành được thay đổi như bố trí luân chuyển cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao chuyên quản phụ trách từng Trung tâm từng tổ sản xuất, trại nái gia công.

- *Về thị trường*:

+ Lợn Hậu bị: Năm bắt nhận định được tình hình trong năm 2017 về ngành chăn nuôi. BĐH hành đã nhanh nhạy liên kết với các Tập đoàn công ty lớn như: Tập đoàn Hòa phát; Tập đoàn Tân Long, Cty Dinh dưỡng Hồng Hà ... năng động tìm kiếm mở rộng thêm thị trường như Hải Dương; Nam Định; Quảng Bình; Quảng Trị và duy trì các khách hàng cũ để cung cấp sản phẩm lợn giống Hậu bị trong thời điểm giảm đàn của cả Nước, bằng Thương hiệu đã có thêm các chính sách hậu mãi sau bán hàng như: Tư vấn và hướng dẫn kỹ thuật trực tiếp hay gián tiếp; tư vấn quản lý kinh tế ...

+ Lợn thương phẩm: Duy trì tốt với khách hàng truyền thống; mở rộng thị trường nội tỉnh thêm 2 khách hàng sản lượng bình quân từ 1.500 -2.000 con/tháng; mở thêm rộng thị Lào tiêu thụ lợn giống thương phẩm và lợn Hậu bị; mở rộng thđược khách lẻ nội tỉnh với sản 30-40% sản lượng. Nên dù thị trường rất khó khăn các trang trại khác lợn thương phẩm tồn nhiều nhưng 6 tháng cuối năm sản lượng kế hoạch hàng tháng không bị ách tắc và giá bán cao hơn giá thị trường từ 1.000 -2.000 đ/kg. Bằng cách chính sách chiết khấu sản lượng tháng, quý ...

* *Phương án duy trì vốn*:

+ Đàm phán với các nhà cung cấp thức ăn gia súc, nhà cung cấp thuốc thú y cho trả chậm, tăng hạn dư nợ; hỗ trợ chi phí lãi vay; giảm giá bán ...

+ Hợp hội đồng kỹ thuật tiếp tục rà soát lại các định mức Kinh tế -kỹ thuật như: Định mức thức ăn; thuốc thú y thật sát,

+ Phân dòng sản phẩm: Tập trung bán lợn giống thương phẩm từ 10 -25 kg/con. Nhằm mục tiêu giảm nuôi lợn thương phẩm, giảm vốn lưu động, vì giá bán còn thấp hơn giá thành sản xuất.

- Nghiên cứu vận dụng cách chính sách đề đề xuất Nhà nước hỗ trợ cho công ty bằng hình thức thuốc khử trùng, Vaccine phòng bệnh giá trị 702.011 nghìn đồng.

6. Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

Trong năm công ty đã tổ chức mời các đoàn chuyên gia giỏi tập huấn, hướng dẫn và thực tiễn cho Kỹ thuật học hỏi kinh nghiệm đã mang lại hiệu quả, khống chế được tỷ lệ tiêu chảy ở lợn con theo mẹ tại TTTV và Nái Sơn Long; dứt điểm nhanh bệnh Rota virut tại TTKP; và bệnh Cicro virut tại trại nái cảm lạc; giảm được viêm đường sinh dục ở lợn nái, số ngày động dục sau cai sữa ở lợn nái rút ngắn lại. Ngoài việc áp dụng những tiến bộ khoa học trong chăn nuôi qua học hỏi kinh nghiệm thì công ty thường xuyên tổ chức làm thử nghiệm qui trình, thử nghiệm thuốc, thử nghiệm những dòng sản phẩm dinh dưỡng nhằm nâng cao đề kháng cho vật nuôi tiến tới hạn chế kháng sinh trong chăn nuôi.

Tiếp tục phát động triển khai, chỉ đạo thực hiện các giải pháp như: “3 nhóm giải pháp 5 nhiệm vụ”, Đồng thời triển khai quản lý chuyên đề “*Quản lý kỹ thuật - Quản lý kinh tế - Quản lý vệ tinh - Quản lý lao động*” Đã phát huy tinh thần trách nhiệm, khơi dậy tính sáng tạo, sáng kiến trong quá trình quản lý và sản xuất, để tìm ra đề tài hay, sáng kiến tốt phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế kỹ thuật cao cho Công ty nhằm tăng chỉ tiêu sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.

Hưởng ứng phong trào “60 ngày hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu SXKD” do Tổng công ty phát động, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức của CBCNV, thực hiện qua việc triển khai các nhóm Nhiệm vụ và giải pháp để “Cắt lỗ, duy trì sản xuất” vượt qua giai đoạn khó khăn này.

7. Công tác quần chúng và đời sống cán bộ công nhân viên.

Trong năm qua, Công ty rất quan tâm đến các hoạt động của quần chúng, ngoài các định hướng hoạt động còn cấp kinh phí cho các tổ chức hoạt động phong trào cho đoàn thanh niên, nổi bật là tham gia và đạt giải Ba giải bóng chuyền truyền thống TCT.

- Về đời sống CBCNV có việc làm ổn định, thu nhập bình quân trên 6.400.000đ/người/tháng, đảm bảo duy trì chế độ ăn trưa, ăn ca, chế độ độc hại, qua các ngày lễ ngày tết đầy đủ, thăm hỏi hiếu hỷ, hỗ trợ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn kịp thời, các loại bảo hiểm cho người lao động thường xuyên được quan tâm đóng đầy đủ kịp thời.

- Trong năm 2017 mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, nhưng CBCNV toàn công ty đã có nhiều nỗ lực, trách nhiệm cao, quyết tâm lớn, tâm huyết với nghề nghiệp cố gắng nhiều. Nên đã hoàn thành các chỉ tiêu Kinh tế - Kỹ thuật kế hoạch giao, triển khai hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, chính trị an ninh được giữ vững, đời sống CBCNV được nâng cao, các tổ chức quần chúng hoạt động nề nếp ổn định, an toàn tuyệt đối với người và tài sản.

III . NHỮNG TỒN TẠI CHUNG :

- Công tác tham mưu đôi khi chưa thật sự đặc lực và kịp thời, giải quyết các đề xuất, đề nghị của sản xuất còn chậm đôi khi còn ách tắc, năng lực quản lý kinh tế - Kỹ thuật chưa theo kịp với yêu cầu hiện tại .

- Sự phối hợp giữa các Phòng và các Trung tâm, các bộ phận sản xuất chưa thật nhịp nhàng.
- Công tác kiểm soát sự không phù hợp không được kiểm soát thường xuyên và chặt chẽ nên sự không phù hợp vẫn diễn ra nhất là kiểm soát qui trình sản xuất, khắc phục sự không phù hợp vẫn chậm và hiệu quả chưa cao.
- Trách nhiệm quyền hạn một số chức danh chưa phát huy được, một số CBNCV làm việc còn thiếu tinh thần trách nhiệm, không năng động, thiếu tự giác chưa làm việc hết trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Triển khai những nhiệm vụ trọng tâm chưa thật sự quyết liệt nên đang còn chậm và hiệu quả chưa cao, thiếu bám sát, thiếu kiểm tra giám sát.
- Công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các kết luận giao ban cũng như các thông báo của công ty tại các đơn vị chưa quyết liệt nên kết quả mang lại chưa thực sự như mong muốn.
- Công tác vệ sinh, vệ sinh môi trường vẫn làm chưa được triệt để. Nên môi trường vẫn còn ảnh hưởng đến sản xuất và xảy ra dịch bệnh.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH KHÓ KHĂN:

- Thị trường cơ hội không còn nữa khi Trung Quốc thắt chặt công tác quản lý tại cửa khẩu, bên cạnh đó, các tập đoàn FDI, các doanh nghiệp chăn nuôi trong nước phát triển mạnh đây là những thách thức trở ngại rất lớn cho công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018.
- Tình hình dịch bệnh vẫn là nguy cơ tiềm ẩn, diễn biến phức tạp và khó lường như : Tai xanh; LMLM; Tiêu chảy cấp; Rota Virut ... có nguy cơ dịch bệnh bùng phát diện rộng là áp lực lớn đối với chăn nuôi lợn có quy mô lớn tập trung các trang trại chăn nuôi trải dài trên toàn tỉnh.
- Vốn lưu động không đủ để sản xuất khi mà Ngân hàng giảm hạn mức vay vốn lưu động đến hết quý II từ 40 xuống 19 tỷ đồng, giá bán sản phẩm dự báo sẽ năm ở ngang mức giá bán điểm hòa vốn, áp lực cho SXKD ngày càng lớn. Chính vì vậy, đòi hỏi Công ty phải đổi mới toàn diện cả nhận thức và hành động mới vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Mục tiêu tổng quát năm 2018 là “Đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị, điều hành; tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm; tăng cường công tác đảm bảo an toàn dịch bệnh; mở rộng thị trường, tăng cường mời gọi đối tác hợp tác SXKD, duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo lợi ích các bên”.

Trong khi Sức cạnh tranh của công ty chưa thật vững chắc bởi mấy lý do:

- + Nguồn lực tài chính chưa mạnh.
- + Chỉ tiêu kỹ thuật đạt chưa cao.

- + Giá thành sản xuất đang còn cao.
- + Thị trường chưa bền vững.
- + Trình độ năng lực cán bộ của một số đang còn hạn chế

Với những khó khăn trên chính là những trở lực lớn cho công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 mà buộc Công ty phải tìm ra giải pháp để vượt qua khó khăn này.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ.

| TT | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch 2018 |
|------------|------------------------------------|------------|----------------------|
| I | Chỉ tiêu kinh doanh | | |
| 1 | Tổng doanh thu và TN khác | Đồng | 236.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | (10.000.000.000) |
| 3 | Thu nhập B.quân người lao động | Đ/ng/tháng | 6.500.000 |
| II | Chỉ tiêu sản xuất | | |
| 1 | Lợn con 21 ngày tuổi | Con | 84.677 |
| 2 | Lợn con 63 ngày tuổi | Con | 79.406 |
| 3 | Lợn thương phẩm | Con | 56.804 |
| 4 | Lợn giống hậu bị (PS) | Con | 5.879 |
| III | Kế hoạch đầu tư và sửa chữa | | 2.875.000.000 |
| 1 | Nhà cửa, chuồng trại | Đồng | 2.025.000.000 |
| 2 | Máy móc thiết bị | Đồng | 600.000.000 |
| 3 | Phương tiện vận tải | Đồng | 100.000.000 |
| 4 | Thiết bị quản lý | Đồng | 50.000.000 |
| 5 | Các công trình môi trường, | Đồng | 100.000.000 |

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Ổn định tình hình

- Quan tâm, chăm lo đời sống người lao động; Tuyên truyền, vận động người lao động đồng hành, chia sẻ, ổn định tư tưởng, tập trung SXKD;

- Công khai, minh bạch hoạt động SXKD, tạo sự đồng thuận, đồng lòng và đoàn kết từ Ban điều hành, đối ngũ cốt cán đến công nhân lao động;

- Quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan, như Luật Lao động, an toàn lao động, an toàn giao thông; nội quy lao động và hệ thống các quy định quản lý nội bộ;

2. Giải pháp kỹ thuật: Đây là giải pháp đặc biệt quan trọng đối với công ty.

- Ngày từ tháng đầu tiên năm 2018: HĐKT triển khai ngay chuyên đề kỹ thuật nâng cao chỉ tiêu kỹ thuật (vòng sinh sản của nái; số con cai sữa/nái; tỷ lệ chết, thải loại), tiết kiệm thức ăn gia súc, thuốc thú y và vật tư, yếu tố quyết định giá thành sản xuất, thực hiện KH 2018.

- Hội đồng kỹ thuật xây dựng lại quy trình chăm sóc, thuốc thú y phù hợp tình hình dịch tễ tại các trại thương phẩm, giảm tối đa, quyết liệt tỷ lệ loại thải theo chỉ tiêu giao khoán.

- Tiếp tục thực hiện quy định: HDKT, cán bộ biệt phái của HDKT trực tiếp kiểm soát kế hoạch sử dụng, xuất, nhập và sử dụng thuốc, tiêm vaccin tại trung tâm và các trại nái vệ tinh.

- Nghiên cứu, tìm kiếm để xây dựng kế hoạch cải thiện đàn nái, giống lợn ngoại sản lượng, chất lượng cao, đáp ứng thị hiếu khách hàng; bổ sung, cải thiện chất lượng đực giống, Nhập đực nguồn gốc nội địa có chất lượng tốt thay thế nguồn nhập ngoại;

- Tăng cường kiểm soát công tác phòng chống dịch tại các đơn vị, kiểm soát dịch bệnh; tiếp tục mời gọi các chuyên gia tập huấn chuyên giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ kỹ thuật trong thăm khám, chẩn đoán, xác định bệnh và công tác điều trị bệnh trên đàn lợn;

3. Giải pháp về vốn:

- Nếu giá bán lợn thương phẩm 6 tháng đầu năm 2018 vẫn duy trì thấp dưới 33.000 đ/kg công ty tiếp tục giảm đàn nái từ 3.800 con xuống 3.000 con nái hoặc 2.000 nái và 3.000 lợn thương phẩm trên/tháng; bằng hình thức chấp dứt hợp đồng với các trại chăn nuôi gia công nái kém hiệu quả, giảm vốn lưu động;

- Đề nghị các cổ đông chính của Công ty cho vay tài chính bổ sung vốn lưu động thiếu bị thiếu hụt từ 15-20 tỷ đồng;

- Tiếp tục đàm phán với Ngân hàng VCB Hà Tĩnh tăng hạn mức vốn lưu động như năm 2017 là 40 tỷ đồng từ quý III/2018;

- Vận dụng sự giúp đỡ UBND tỉnh, nhờ giúp đỡ của Tổng công ty làm việc với Ngân hàng nhà nước cùng các sở ban ngành tỉnh, tiếp cận được nguồn vốn vay lãi suất thấp tại Quỹ đầu tư phát triển

- Đàm phán với các tổ chức tín dụng khác để được tài trợ vốn vay bổ sung nguồn vốn lưu động;

- Mời gọi các nhà cung cấp thức ăn chăn nuôi lớn, có uy tín, chất lượng vào vào để cạnh tranh, giảm giá thành và hỗ trợ tín dụng cho công ty.

- HDKT đánh giá khách quan việc thử nghiệm các dòng thuốc nội, chất lượng, cùng thành phần để thực hiện chuyển sử dụng 80-90% thuốc nội có chất lượng tương đương, giá thành cạnh tranh.

4. Giải pháp quản lý:

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quan tâm đến công tác quản trị kỹ thuật, quản trị giá thành và quản trị nhân lực theo phương pháp quản trị hệ thống và xây dựng lại hệ thống định mức kỹ thuật tiên tiến phù hợp với thực tiễn để giao khoán chỉ tiêu và mức khoán tiền lương trên đơn vị sản phẩm, chức danh công việc; từng bước đưa công nghệ thông tin vào quản lý tạo ra một hệ thống quản trị chung.

- Tiếp tục rà soát lại toàn bộ hệ thống quy định, quy chế quản lý để bổ sung, hoàn thiện theo hướng siết chặt quản lý, đặc biệt quản lý định mức, mua, bán hàng phù hợp quy định, yêu cầu của Công ty đại chúng.

- Tăng cường, tập trung chỉ đạo, giám sát, đốc thúc và kiểm tra thường xuyên, định kỳ việc thực hiện các quy định của Công ty ban hành về công tác quản lý trong năm 2017.

- Đánh giá lại hệ thống vệ tinh thương phẩm, thụ hẹp, lựa chọn những hộ chăn nuôi có hiệu quả để cho tiếp tục thả nuôi phù hợp với quy mô từ 3.000->4.000 lợn thương phẩm/tháng.

5. Giải pháp thị trường:

- Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống, tìm kiếm mở rộng thị trường, mở các đại lý giống tại các tỉnh phía nam, Quảng bình, Quảng Trị.

- Linh hoạt nắm bắt, dự báo tình hình thị trường để kịp thời điều hành sản xuất, điều chỉnh giá bán kịp thời, hiệu quả.

- Đàm phán với các đối tác để tham gia sản xuất lợn an toàn theo chuỗi để chủ động trong tiêu thụ hàng hóa.

6. Các giải pháp khác

Tập trung phát huy vào các giải pháp bù vốn trong đó quan tâm nhất là giải pháp nâng cao các chỉ tiêu kỹ thuật và giảm giá thành sản xuất.

Tập trung rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn trong công tác quản lý và sản xuất, hoạt động có hiệu quả gắn với tinh giảm biên chế. Bố trí người có năng lực, có kinh nghiệm, năng động, nhiệt huyết vào với công việc phù hợp, một người có thể chuyên trách, đảm nhiệm được nhiều việc và chịu trách nhiệm.

Tiếp tục hưởng ứng và phát động các phong trào thi đua ngắn hạn một cách có chiều sâu, chú trọng các chỉ tiêu trọng tâm, trọng điểm. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

Phát động phong trào sáng kiến sáng tạo, chú trọng tập trung các đề tài cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chỉ tiêu kỹ thuật, tiết kiệm chi phí..

Quan tâm đến các tổ chức quần chúng và người lao động nhất là các chính sách bảo hiểm, việc làm tăng thu nhập và nâng cao đời sống của CBCNV.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Hồ Sỹ Huy Thảo

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Tiếp theo)

| | | | | Đơn vị tính: đồng | |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|--|
| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | |
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 146.412.453.454 | 83.112.783.513 | |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 121.018.239.834 | 53.038.569.893 | |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.8 | 57.921.644.466 | 21.492.507.052 | |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.9 | 431.968.799 | 22.413.620 | |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 313 | V.10 | 10.825.391 | 812.784.515 | |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.12 | 1.437.341.241 | 4.531.833.161 | |
| 5. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.13 | 17.714.988.975 | 827.289.742 | |
| 6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.14a | 39.915.818.159 | 24.000.000.000 | |
| 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 3.585.652.803 | 1.351.741.803 | |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 25.394.213.620 | 30.074.213.620 | |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.14b | 25.394.213.620 | 30.074.213.620 | |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 6.099.960.493 | 71.794.432.325 | |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.15 | 6.099.960.493 | 71.794.432.325 | |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 | |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 | |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 978.000.000 | 978.000.000 | |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 9.048.822.914 | 9.048.822.914 | |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (43.926.862.421) | 21.767.609.411 | |
| - LNST chưa phân phối đến cuối năm trước | 421a | | 1.995.748.411 | 988.994.897 | |
| - LNST chưa phân phối năm nay | 421b | | (45.922.610.832) | 20.778.614.514 | |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - | |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 152.512.413.947 | 154.907.215.838 | |

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa

PGĐ. Tài chính



Phan Thanh Nam

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Phụ trách công ty



Hồ Sỹ Huy Thảo

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B02a-DN
Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính 2017

Đơn vị tính: đồng

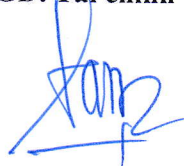
| CHỈ TIÊU | | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|----------|--|-----------|-------------|-------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | |
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 235.848.829.520 | 341.545.998.800 |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 2.633.517.787 | 1.195.896.250 |
| | + Chiết khấu thương mại | | | 2.594.781.787 | 1.175.996.250 |
| | + Giảm giá hàng bán | | | 38.736.000 | 19.900.000 |
| 3. | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV | 10 | VI.2 | 233.215.311.733 | 340.350.102.550 |
| 4. | Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 266.561.629.264 | 311.537.758.476 |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | (33.346.317.531) | 28.812.344.074 |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 531.564.298 | 375.757.555 |
| 7. | Chi phí tài chính | 22 | VI.5 | 5.661.184.672 | 4.259.999.054 |
| | - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 5.661.184.672 | 4.259.999.054 |
| 8. | Chi phí bán hàng | 25 | VI.6 | 2.202.662.000 | 1.109.133.610 |
| 9. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.7 | 5.307.647.290 | 7.705.548.580 |
| 10. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (45.986.247.195) | 16.113.420.385 |
| 11. | Thu nhập khác | 31 | VI.8 | 63.636.363 | 7.455.727.272 |
| 12. | Chi phí khác | 32 | | - | 6.000.000 |
| 13. | Lợi nhuận khác | 40 | | 63.636.363 | 7.449.727.272 |
| 14. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (45.922.610.832) | 23.563.147.657 |
| 15. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | VI.9 | | 2.784.533.143 |
| 16. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | (45.922.610.832) | 20.778.614.514 |
| 18. | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | | - | 5.194,65 |
| 19. | Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | | (11.481) | |

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa

PGĐ. Tài chính



Phan Thanh Nam



Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Phụ trách công ty

Hồ Sỹ Huy Thảo

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 cho năm tài chính 2017

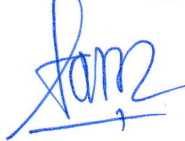
| Chỉ tiêu | Mã số | Đơn vị tính: đồng | |
|---|-----------|-------------------------|-------------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 1 | 232.231.716.736 | 331.378.152.280 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ | 2 | (227.000.602.595) | (290.859.712.366) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 3 | (8.532.658.000) | (10.578.680.750) |
| 4. Tiền chi trả lãi vay | 4 | (5.661.184.672) | (4.674.303.591) |
| 5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp | 5 | (786.822.624) | (2.271.372.828) |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 6 | 1.579.394.064 | 7.473.683.337 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 7 | (6.553.343.818) | (12.441.376.059) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | (14.723.500.909) | 18.026.390.023 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác | 21 | (1.089.561.500) | (16.618.477.006) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác | 22 | 63.636.363 | |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (100.000.000) | (20.400.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 6.417.926.865 | 18.122.195.639 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 531.564.298 | 301.868.555 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | 5.823.566.026 | (18.594.412.812) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | - | 6.000.000.000 |
| 2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành | 32 | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | 109.388.445.788 | 45.804.000.000 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | (98.152.627.629) | (46.924.000.000) |
| 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính | 35 | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | - | (9.800.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | 11.235.818.159 | (4.920.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 50 | 2.335.883.276 | (5.488.022.789) |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 688.426.970 | 6.176.449.759 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ | 61 | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 | 3.024.310.246 | 688.426.970 |

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa

PGĐ. Tài chính



Phan Thanh Nam

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Phụ trách công ty



Hồ Sỹ Huy Thảo

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

Số /BC-HĐQT

Hà Tĩnh, ngày tháng 03 năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2017

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Trình ĐHCĐ thường niên năm 2018)

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chăn nuôi – Mitraco (Công ty);

Thực hiện chức năng và quyền hạn của HĐQT trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành theo điều lệ công ty để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trân trọng báo cáo kết quả hoạt động năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT gồm những nội dung sau:

Phần 1

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016.

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2017 là năm thứ 2 nhiệm kỳ 5 năm của HĐQT. Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 12 tháng 04 năm 2016.

Về nhân sự Hội đồng quản trị: Năm 2016 số lượng thành viên HĐQT là 03 người. Ngày 18/04/2017, Đại hội Đồng cổ đông Công ty đã bầu bổ sung 02 thành viên theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT- BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính, quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Theo đó hiện HĐQT công ty có 05 thành viên gồm: Ông Bùi Văn Minh, ông Nguyễn Văn Nguyên, ông Hồ Sỹ Huy Thảo, ông Phan Thanh Nam, ông Phạm Hồng Tài. Tất cả thành viên HĐQT đều hoạt động kiêm nhiệm.

Về Ban điều hành: Ban Giám đốc công có sự thay đổi. Tháng 6/2017, ông Lê Văn Nhị hết hạn hợp đồng thuê Giám đốc điều hành; Được sự đồng ý của các Chủ sở hữu, ngày 01/06/2017 HĐQT đã bổ nhiệm ông Hồ Sỹ Huy Thảo làm Phó Giám đốc phụ trách công ty – Người đại diện theo pháp luật. Hiện nay ban điều hành công ty gồm: Ông Hồ Sỹ Huy Thảo – Phụ trách công ty, Ông Nguyễn Đình Sơn – PGĐ kỹ thuật, Ông Phan Thanh Nam – PGĐ tài chính, Ông Nguyễn Văn Hòa – Kế toán trưởng công ty.

Về vốn điều lệ: Năm 2017 vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ góp vốn của các cổ đông không có sự thay đổi. Tổng vốn điều lệ là 40 tỷ đồng trong đó Tổng công ty KS và TM

Hà Tĩnh - CTCP (Tổng công ty): 20,51 tỷ đồng (51,3%); Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC): 12,60 tỷ (31,5%); Các cổ đông khác: 6,89 tỷ (17,2%).

Về thuận lợi:

- Số lượng thành viên HĐQT được tăng lên 05 người, hầu hết các thành viên HĐQT nhiệt tình, tâm huyết, có trình độ nghiệp vụ khá chuyên sâu trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư.

- Đơn vị nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của HĐQT, Ban Tổng GD, các phòng ban, các đơn vị trong Tổng công ty. HĐQT, Ban điều hành công ty được sự kiểm tra, kiểm soát phối hợp, tư vấn có hiệu quả của Ban Kiểm soát.

- Có các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi của Tỉnh. Sản phẩm của công ty đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường.

- Tổng công ty (công ty mẹ) đã thành lập chuỗi chăn nuôi liên kết, chỉ đạo các Đơn vị thành viên trong khối Nông nghiệp tổ chức liên kết theo chuỗi sản phẩm từ khâu sản xuất đến thị trường.

Về khó khăn:

- Các thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, một số thành viên đảm nhiệm các nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy của đơn vị chủ quản nên các khó khăn việc, một số thành viên mới được bổ sung, nhân sự BGD có sự thay đổi, Phụ trách công ty mới được bổ nhiệm nên kinh nghiệm điều hành còn có nhiều hạn chế.

- Khủng hoảng về ngành chăn nuôi, giá lợn lao dốc chưa từng có trong hơn 10 năm từ ngày công ty thành lập. Cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị chăn nuôi trong và ngoài tỉnh.

- Thị trường bán sản phẩm khó khăn do cung vượt cầu, xuất khẩu đường tiêu nghạch sang Trung Quốc hầu như không thể do bị xiết chặt.

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp: Dịch LMLM, dịch tai xanh, dịch tiêu chảy cấp PED bùng phát mạnh trên địa bàn, Môi trường tích lũy ô nhiễm ngày càng cao. Công ty phải tăng cường công tác phòng chống dịch làm tăng chi phí, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.

- Công ty bị thiệt hại nặng nề do bão số 2, số 10 đặc biệt là siêu bão số 10,

- Chất lượng thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc vẫn chưa ổn định, định mức tiêu tốn thức ăn (FCR) cao, tỷ lệ loại thải cao, thời gian chăn nuôi kéo dài

- Nguồn vốn lưu động khó khăn: hoạt động SXKD trong điều kiện doanh thu không bù đủ chi phí, thiếu hụt vốn lưu động để SX dư nợ phải trả cho khách hàng, ngân hàng cao,

- Thiết bị chuồng trại chăn nuôi qua thời gian hoạt động lâu ngày xuống cấp; môi trường càng ngày càng ô nhiễm và quản lý Nhà nước ngày càng yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe hơn; Nên chi phí đầu tư sửa chữa nâng cấp chuồng trại và xử lý môi trường lớn.

- Thị trường, giá xuống thấp, tình hình tài chính khó khăn ảnh hưởng đến thu nhập và tư tưởng người lao động, một số kỹ thuật trẻ, tay nghề tốt chuyển việc.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:

2.1. Công tác quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức họp thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và xây dựng kế hoạch điều hành cho các quý tiếp theo.

- HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, thường xuyên chỉ đạo, phối hợp, trao đổi, hỗ trợ Ban điều hành xử lý, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, kịp thời đưa ra phương án, giải pháp phù hợp, nhờ đó các giải pháp, chiến lược đưa ra đều có tính khả thi góp phần duy trì hoạt động của Công ty trong thời kỳ hết sức khó khăn.

- Thông qua kiểm tra, giám sát và công tác kiểm toán định kỳ, việc sử dụng vốn của công ty đúng mục đích, có hiệu quả.

- Năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 cuộc họp thường kỳ theo đúng điều lệ quy định, theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD và về kế hoạch đầu tư dự án. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban kiểm soát Công ty.

- Ngoài tổ chức họp tập trung, HĐQT triển khai lấy ý kiến bằng văn bản một số nội dung quan trọng khác như: *Xin ý kiến về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách, thay đổi giấy phép kinh doanh; Về việc nhập bổ sung lợn nái cấp ông bà tại Kỳ Phong;*

Căn cứ vào kết quả các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết gồm: Số 02/NQ-HĐQT ngày 10/01/2017; Số 03/NQ-HĐQT ngày 16/01/2017; Số 05/NQ-HĐQT ngày 15/3/2017; Số 15/NQ-HĐQT ngày 18/4/2017; Số 18/NQ-HĐQT ngày 20/4/2017; Số 20/NQ-HĐQT ngày 11/5/2017; Số 25/NQ-HĐQT ngày 01/6/2017; Số 33/NQ-HĐQT ngày 14/11/2017;

- Năm 2017 HĐQT đã ban hành 04 quyết định gồm: Số 04/QĐ-HĐQT ngày 17/01/2017 về bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty, Số 21/QĐ-HĐQT ngày 11/5/2017 về bổ nhiệm Phó giám đốc công ty; Số 24/QĐ-HĐQT ngày 31/05/2017 về giao Phó giám đốc phụ trách; Số 26/QĐ-HĐQT ngày 01/06/2017 thay thế quyết định số 24/QĐ-HĐQT ngày 31/05/2017 về giao Phó giám đốc phụ trách ; Ban hành 02 thông báo và 03 tờ trình về một số nội dung quan trọng có liên quan.

- Đầu năm 2018, HĐQT đã ban hành 02 Nghị quyết gồm số 06/NQ-HĐQT ngày 29/01/2018 về phiên họp quý I/2018, Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 09/03/2018 về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên; Ban hành 02 quyết định gồm quyết định số 07/QĐ-HĐQT; 08/QĐ-HĐQT ngày 29/01/2018 về miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm,;

- Các Nghị quyết, văn bản của Hội đồng quản trị tuân thủ qui định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, có tính thực thi cao.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời, sát sao công tác quản lý và điều hành sản xuất theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- HĐQT chỉ đạo và giám sát Ban điều hành bám sát điều lệ, các văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện và áp dụng các qui chế qui định đã ban hành như Quy chế quản trị công ty, Quy chế Bán hàng; Quy chế quản lý vật tư hàng hóa; nội quy lao động; Công ty đã 5 lần rà soát, sửa đổi, định mức “Kinh tế - kỹ thuật” thật phù hợp quy trình với thực tế, cắt giảm những chi phí hiện tại chưa cần thiết, bổ sung quy trình kỹ thuật cho phù hợp với quy trình mới. Sửa đổi và bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý phù hợp với đặc thù của Công ty tạo ra hành lang pháp lý nhằm tăng cường công tác quản trị, quản lý ngày hiệu quả hơn.

- Hội đồng quản trị chủ động phối hợp tốt với tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn TN trong công ty, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình. Đặc biệt là việc đảm bảo việc làm, thu nhập, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người lao động, công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ và chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho Người lao động.

- Đối với các cổ đông: Hội đồng quản trị luôn coi trọng lợi ích của các cổ đông, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Lãnh đạo cổ đông lớn là Tổng công ty và DATC.

- Hội đồng quản trị công ty thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động cụ thể của công ty và chủ động đề xuất với công ty mẹ là Tổng công ty về những giải pháp trong từng thời điểm cụ thể nhằm giúp ban điều hành tháo gỡ những khó khăn.

- Đối với UBND Tỉnh, các ban ngành liên quan, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời các chủ trương chính sách, định hướng của Lãnh đạo tỉnh, thông tin, chỉ đạo kịp thời tới ban điều hành, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của tỉnh, các sở ban ngành, các địa phương trong tỉnh, đặc biệt là các chính sách về phát triển Nông thôn mới, chính sách về chăn nuôi, an toàn dịch bệnh....

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện hàng quý trong năm, Hàng tháng, hàng quý xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, xem xét nhiều vấn đề bất cập từ đó trao đổi, chỉ đạo trực tiếp đối với BGD hoặc ban hành những nghị quyết chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

- Trong giai đoạn khó khăn, HĐQT thường xuyên đốc thúc, chỉ đạo, hỗ trợ và đồng hành cùng BGD công ty làm việc với các tổ chức tín dụng để giải quyết vay vốn bổ sung nguồn vốn lưu động; Đàm phán phán với các nhà cung cấp giảm giá bán, tăng chiết khấu, tăng mức dư nợ. Hỗ trợ BĐH về công tác thị trường, liên kết với các Tập

đoàn công ty lớn như: Tập đoàn Hòa Phát; Tập đoàn Tân Long, Cty Dinh dưỡng Hồng Hà ...

Năm 2018 công ty đã giảm quy mô đàn nái sản xuất từ 5.000 nái xuống còn 3.800 nái thu hẹp 05 trại nuôi vệ tinh nuôi thương phẩm, để giảm lỗ và gánh nặng về nguồn vốn, loại thải những con nái có kết quả thấp, nái già, đưa lợn hậu bị chất lượng tốt vào để thay thế đàn nhằm nâng cao chỉ tiêu kỹ thuật, tạo ra đàn nái trẻ năng suất sinh sản cao tạo tiền đề cho SXKD năm 2018.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ

| TT | Nội dung | ĐVT | Chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ | Thực hiện 2017 | Đạt tỷ lệ (%) | So với 2016 (%) |
|----|--------------------|-------|---------------------------|----------------|---------------|-----------------|
| 1 | Tổng Doanh Thu | Ng.đ | 300.000.000 | 233.810.500 | 77,9 | |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Ng.đ | (15.000.000) | (45.922.000) | 32,6 | |
| 3 | Thu nhập người LĐ | Đ/n/t | 7.500.000 | 6.400.000 | 85,3 | |

3. Đánh giá chung:

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đặc biệt là việc chỉ đạo, giám sát đôn đốc Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD trong từng giai đoạn cụ thể.

- Năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó, đảm bảo hài hòa các lợi ích của Nhà nước, DN, cổ đông và người lao động. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong công ty. Hội đồng quản trị công ty cũng luôn nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của Ban Kiểm soát, các cổ đông, ý kiến chỉ đạo của HĐQT Tổng công ty, sự quan tâm hỗ trợ của các phòng, ban Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh và Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

I. Nhận định tình hình kinh tế xã hội:

Dự báo năm 2018, kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, kinh tế vĩ mô vẫn còn những yếu tố gây bất ổn định, ngành chăn nuôi trong nước sẽ chịu sự cạnh tranh khốc liệt với sản phẩm thịt nhập khẩu.

Đối với Công ty đó là: Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng; giá bán có dấu hiệu tăng nhưng vẫn còn ở mức thấp và không ổn định; Sự cạnh tranh khốc liệt đối với các đơn vị

Chăn nuôi trên địa bàn; Vốn lưu động không đủ để sản xuất khi mà Ngân hàng giảm hạn mức vay từ 40 xuống 19 tỷ đồng, Chuồng trại, MMTB ngày càng xuống cấp; Nguy cơ phát sinh dịch bệnh luôn tiềm ẩn có thể gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của công ty.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018.

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH NĂM 2018 |
|----|----------------------|------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Đồng | 236.000.000.000 |
| 2 | Tổng chi phí | Đồng | 246.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | -10.000.000.000 |
| 4 | Thu nhập BQ người LĐ | đ/ng/tháng | 6.500.000 |

III. Kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT

1- Quý I năm 2018:

- Tổ chức họp Hội đồng quản trị quý I. Tiếp tục hỗ trợ ban điều hành tháo gỡ khó khăn, duy trì sản xuất; chuẩn bị cho Tết Nguyên đán.

- Xem xét báo cáo tài chính quý IV năm 2017 và hoàn thiện báo cáo tài chính năm 2017 sau khi kiểm toán.

- Chuẩn bị cho việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018 và các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật mới sửa đổi của Công ty.

2- Quý II năm 2018:

- Quyết liệt cùng BĐH công ty tháo gỡ khó khăn, nhất là việc đảm bảo nguồn vốn lưu động, tìm các giải pháp tiết kiệm chi phí hạ giá thành SP, giảm lỗ, duy trì sản xuất.

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vào tháng 4/2018.

- Xem xét báo cáo Tài chính Quý I, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý II, các giải pháp, kế hoạch SXKD quý III năm 2018.

- Chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế nội bộ.

- Xem xét phê duyệt các kiến nghị đề xuất của Ban điều hành.

- Tổ chức họp Hội đồng quản trị quý II/2018 vào tháng 7/2018.

3- Quý III năm 2018:

- Xem xét Báo cáo Tài chính Quý II, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý III, các giải pháp cho quý IV năm 2018.

- Các giải pháp hỗ trợ Ban điều hành nếu có các biến động lớn trong SXKD

- Họp Hội đồng quản trị quý III/2018 vào tháng 10/2018;

4- Quý IV năm 2018:

- Xem xét Báo cáo Tài chính Quý III, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý IV, các giải pháp cho những tháng còn lại năm 2018.

- Chuẩn bị các báo cáo tổng kết năm 2018, Lập kế hoạch SXKD năm 2019.

- Các giải pháp hỗ trợ Ban điều hành nếu có các biến động lớn trong SXKD.

Ngoài ra, còn một số công việc khác theo thực tế thực hiện công tác định kỳ hoặc đột xuất khác trong năm 2018.

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp:

- Bổ nhiệm Giám đốc công ty thay cho chức danh Phó giám đốc Phụ trách. Làm thủ tục bổ nhiệm lại các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT đảm bảo theo yêu cầu của tình hình thực tế của đơn vị, theo quy định của Pháp luật và yêu cầu của Công ty đại chúng.

- Đổi mới hoạt động của Hội đồng quản trị theo hướng nâng cao hiệu lực và hiệu quả giám sát, điều hành chỉ đạo trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa để phát huy năng lực và sự chủ động của Ban điều hành.

- Đôn đốc kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, quy chế, quyết định của Hội đồng quản trị, NQ Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật.

- Tranh thủ tối đa sự giúp đỡ, hỗ trợ của Lãnh đạo và các phòng, Ban chức năng Tổng công ty, công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam cũng như sự hỗ trợ của UBND tỉnh và chính quyền địa phương. Chấp hành nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu.

- Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động của theo đúng quy chế, quy định của Pháp luật, trên nguyên tắc phòng ngừa là chính, tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động.

- Vận dụng sự giúp đỡ UBND tỉnh, nhờ giúp đỡ của Tổng công ty làm việc với Ngân hàng nhà nước cùng các sở ban ngành tỉnh, tiếp cận được nguồn vốn vay lãi suất thấp tại Quỹ đầu tư phát triển

- Chỉ đạo, hỗ trợ BĐH tổ chức đàm phán với các tổ chức tín dụng khác để được tài trợ vốn vay bổ sung nguồn vốn lự động;

- Chỉ đạo phát triển hợp lý qui mô đàn nái, đổi mới hình thức chăn nuôi gia công theo hình thức chăn nuôi kín để nâng cao chỉ tiêu kỹ thuật, hợp tác chặt chẽ với các tập đoàn lớn để chuyển giao công nghệ, bán con giống và liên kết sâu cả về đầu ra, đầu vào.

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt việc quản lý sản xuất, quản lý bán hàng, quản lý lao động. Quản lý tốt chi phí đầu vào, giá bán đầu ra. Tiếp tục rà soát lại toàn bộ hệ thống quy định, quy chế quản lý để bổ sung, hoàn thiện theo hướng siết chặt quản lý, đặc biệt quản lý định mức, mua, bán hàng phù hợp quy định,

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản xuất. Đầu tư khoa học, đổi mới công nghệ chăn nuôi. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi lại hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật sát thực tiễn để giao khoán nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục chỉ đạo sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế nội bộ phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp, sát đúng với tình hình thực tế SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội Đồng quản trị công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018, xin được trình bày trước cổ đông công ty. Kính mong được sự góp ý của quý cổ đông và đại hội./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGĐ Cty;
- TV BKS;
- Lưu BKS.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Minh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHĂN NUÔI MITRACO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2017
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco,
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội; Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2017;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 21/3/2017 về tình hình SXKD năm 2017 và công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc giữa Ban kiểm soát và Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 kết quả hoạt động kiểm soát và thẩm định năm 2017 của Ban kiểm soát như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

Về nhân sự: Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên bao gồm:

- Ông Nguyễn Hải Đông – Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phùng Văn Tân – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Đình Lục – Thành viên Ban kiểm soát.

Tất cả các thành viên trong Ban kiểm soát đều kiêm nhiệm.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các công việc sau:

1. Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2017 và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban kiểm soát Công ty.
2. Tham gia các cuộc họp hàng quý của Hội đồng quản trị.
3. Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Giám đốc, báo cáo tài chính của công ty hàng quý, 6 tháng và năm 2017: Đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.
4. Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác ký kết và thực hiện Hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại Công ty.
5. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập (CPA) phát hành.
6. Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng qui định của pháp luật và điều lệ Công ty.

II. BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

1. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017:

Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2017.

1.1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông.

1.2. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, công tác quản lý và điều hành sản xuất về cơ bản đều dựa vào Điều lệ của Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

1.3. Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và xây dựng kế hoạch điều hành cho các quý tiếp theo.

1.4. Hội đồng quản trị đã ban hành các qui chế, qui định và quyết định về công tác quản lý nội bộ đúng các quy định và điều lệ Công ty. Chỉ đạo và giám sát Giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các qui chế qui định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi và bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với điều kiện thực tế và pháp luật hiện hành.

1.5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, các Nghị quyết đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được Giám đốc công ty tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

1.6. Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng các chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc tuân thủ đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Các quyết định của Ban Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám đốc Công ty.

1.7. Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng và tích cực trong công tác điều hành, chỉ đạo sản xuất, đã có chuyển biến tích cực trong công tác kinh doanh, ổn định sản xuất, giải quyết công ăn việc làm thường xuyên cho CBCNV và có thu nhập ổn định.

2. Kết quả thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty năm 2017:

- Kết quả SXKD năm 2017:

| Chỉ tiêu | KH 2017 | | TH 2017 | So sánh (%) | |
|--------------------------|---------|----------|----------|-------------|----------|
| | KH | KH (đ/c) | | KH | KH (đ/c) |
| Tổng Doanh thu (triệu.đ) | 400.000 | 300.000 | 236.444 | 59,1% | 78,8% |
| LNST (triệu.đ) | 20.000 | (15.000) | (45.923) | - | - |
| Cổ tức (%) | 40 – 43 | - | - | - | - |

| | | | | | |
|--------------------------|-----------|---|-----------|-------|---|
| Thu nhập BQ (đồng/ng/th) | 7.800.000 | - | 7.207.000 | 92,4% | - |
|--------------------------|-----------|---|-----------|-------|---|

- So sánh một số chỉ tiêu chính so với cùng kỳ năm 2016:

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | So sánh |
|---|----------|----------|---------|
| Doanh thu (tr. đ) | 341.545 | 235.849 | 69,1% |
| Giá vốn hàng bán (tr. đ) | 311.537 | 266.561 | 85,5% |
| Chi phí Bán hàng (tr. đ) | 1.109 | 2.202 | 198,5% |
| Chi phí QLDN (tr. đ) | 7.689 | 5.307 | 69,0% |
| Lợi nhuận sau thuế (tr. đ) | 20.792 | (45.923) | - |
| So sánh tỉ suất các khoản mục phí trên Doanh thu | | | |
| Tỷ suất giá vốn hàng bán/Doanh thu | 91,2% | 113,0% | 123,9% |
| Tỷ suất chi phí bán hàng/Doanh thu | 0,3% | 0,9% | 300,0% |
| Tỷ suất chi phí QLDN/Doanh thu | 2,2% | 2,2% | 100,0% |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu | 6,08% | - | - |
| Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ | 51,9% | - | - |

- Các khoản đầu tư TSCĐ trong năm 2017:

Trong năm 2017, công ty đã đầu tư một số TSCĐ với tổng giá trị: **1.089.561.500** đồng, cụ thể:

| | |
|---|---------------|
| - Hệ thống chống quá tải đường dây 0,4KV trại Kỳ Phong: | 164.458.000 đ |
| - Tháp nước tái sử dụng trại Kỳ Phong: | 55.000.000 đ |
| - Nhà phát điện Bioga và nhà kho trại Kỳ Phong: | 90.842.000 đ |
| - Nhà che phân trại Kỳ Phong: | 80.000.000 đ |
| - Kênh thoát nước trại Thạch Vĩnh: | 414.088.000 đ |
| - Nhà cân trại Kỳ Phong: | 97.398.500 đ |
| - Sửa chữa chuồng nuôi lợn tại Thạch Vĩnh: | 187.775.000 đ |

*. *Hồ sơ, thủ tục đầu tư XD CB là tương đối đầy đủ và đảm bảo quy định, đề nghị Ban Giám đốc, bộ phận kế toán bổ sung đầy đủ các hồ sơ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.*

***. Nhận xét:**

Trong năm 2017, Công ty gặp rất nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt giá lợn giảm sâu và khó tiêu thụ nên vốn lưu động thiếu trầm trọng, kết quả SXKD thua lỗ lớn ~(45,9 tỷ đồng = 114,7% vốn điều lệ), tình hình tài chính công ty mất cân đối nghiêm trọng.

Mặc dù, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong công tác điều hành hoạt động SXKD như: giảm dần, tiết giảm tối đa chi phí, ... nhưng phần lớn các chỉ tiêu đều không đảm bảo kế hoạch đề ra: Doanh thu đạt 59,1% kế hoạch và bằng 69,1% so với cùng kỳ; Lỗ vượt kế hoạch 30,9 tỷ đồng; Thu nhập bình quân người lao động đạt 92,4% kế hoạch; Tỷ suất giá vốn, chi phí bán hàng trên doanh thu đều tăng so với cùng kỳ.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2017:

Ngay sau khi nhận được báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, kết hợp với việc xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA) phát hành, Ban kiểm soát có những nhận xét sau:

3.1. Năm 2017, Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính, đã cập nhật và áp dụng các chuẩn mực, chế độ kế toán mới ban hành, thực hiện đúng các qui định của luật kế toán, Chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty. Việc lập và luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời và đúng mẫu biểu qui định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập theo đúng mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn qui định.

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| | |
|--|------------------------------------|
| - Tổng tài sản đến 31/12/2017: | 152.512.413.947 đồng, trong đó: |
| + Tài sản ngắn hạn: | 66.607.737.905 đồng, chiếm 43,7%; |
| + Tài sản dài hạn: | 85.904.676.042 đồng, chiếm 56,3%. |
| - Tổng nguồn vốn đến 31/12/2017: | 152.512.413.947 đồng, trong đó: |
| + Nợ phải trả: | 146.412.453.454 đồng, chiếm 96,0%; |
| + Vốn chủ sở hữu: | 6.099.960.493 đồng, chiếm 4,0%. |
| - Lãi cơ bản trên cổ phiếu: | (11.481) đồng |
| - Giá cổ phiếu MLS thời điểm 29/12/2017: | 10.500 đồng |

Theo đánh giá của Ban kiểm soát thì Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco tại 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

4. Kiểm soát sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông

- Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty qua đó các nghị quyết của HĐQT đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đạt hiệu quả.

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát nhận được đầy đủ các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Trong năm, không có yêu cầu về công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát Công ty với các cổ đông.

5. Kiến nghị:

- Khắc phục những tồn tại đã được Ban kiểm soát nêu ra ở trên;

- Tăng cường công tác quản lý phòng trừ dịch bệnh cho các vệ tinh và tại công ty;

- Hiện nay, thị trường đã hình thành mặt bằng giá mới (không có khả năng tăng), đề nghị Công ty thực hiện tốt tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản phẩm phù hợp với mặt bằng giá hiện tại trên thị trường, tăng hiệu quả SXKD của công ty.

- Hội đồng quản trị đồng hành chặt chẽ hơn với Ban điều hành trong công tác huy động, ổn định nguồn vốn phục vụ SXKD, báo cáo các cổ đông về thực trạng mất cân đối tài chính và đề xuất các giải pháp cơ cấu lại vốn, tạo nguồn vốn lưu động cho Công ty.

III- KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ thay mặt các cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2018, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm Chế độ và Điều lệ Công ty thì Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có báo cáo tới các cổ đông. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Xem xét Báo cáo Tài chính năm 2017 và hàng quý năm 2018.
- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT Công ty.
- Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
- Xem xét các dự án đầu tư (nếu có).
- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018.

Ngoài ra, còn một số công việc khác theo thực tế thực hiện công tác kiểm soát năm 2018 theo nhu cầu của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty trong năm 2017 và kế hoạch, chương trình công tác của Ban kiểm soát trong năm 2018. Ban kiểm soát trân trọng xin báo cáo trước đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BGĐ cty;
- TV BKS;
- Lưu BKS.

**BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hải Đông